TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 12- 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm F, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm F, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Q tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19- 7- 2008. Sau đó, vợ chồng sống hòa thuận được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp khó khăn, vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần, hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên

chị xin ly hôn anh Trần Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15- 7- 2009; Trần Thị Minh A, sinh ngày 22- 01- 2011; Trần Thị Trà M, sinh ngày 16- 5- 2015. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng chị, khi ly hôn chị nhận nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của anh Trần Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Ý kiến của con chung Trần Minh T, Trần Thị Minh A, Trần Thị Trà M: Các cháu đều có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như chị Trần Thị H trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao 03 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15- 7- 2009; Trần Thị Minh A, sinh ngày 22- 01- 2011và Trần Thị Trà M, sinh ngày 16- 5- 2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh Q không có hạnh phúc và đã sống ly thân, anh Q không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q có 03 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15- 7- 2009; Trần Thị Minh A, sinh ngày 22- 01- 2011 và Trần Thị Trà M, sinh ngày 16- 5- 2015. Căn cứ vào nguyện vọng của con chung, điều kiện và nguyện vọng của đương sự; đủ cơ sở giao cho chị Trần

Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn Q.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi cả 03 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 15- 7- 2009; Trần Thị Minh A, sinh ngày 22- 01- 2011 và Trần Thị Trà M, sinh ngày 16- 5- 2015. Anh Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001537 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Lạc: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên